

Bản án số: 287 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 -2022

“V/v Ly hôn, chia tài sản chung vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông **NGUYỄN THANH BÌNH**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “ Ly hôn, chia tài sản chung của vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245A/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Hồng H**, sinh năm 1963

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn A, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông **Đoàn Văn L**, sinh năm 1967

Địa chỉ: tổ 7, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Đoàn Văn S**, sinh năm 1999

Địa chỉ: tổ 7, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt; ông L vắng mặt; anh S xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Phạm Hồng H trình bày: Do quen biết bà và ông H tiến đến hôn nhân năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện M, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân ông L thường hay đánh bà, không chăm lo vợ con, thường có lời lẽ không tốt về nhau từ đó tình cảm không còn. Bà đã nộp đơn xin ly hôn năm 2016, sau đó rút lại nhưng ông L vẫn không thay đổi.

Con chung: Hai người có 01 con chung tên Đoàn Văn S, sinh ngày 20/6/1999, hiện đã thành niên và lao động được.

Tài sản chung: Năm 1999 ông bà nhận chuyển nhượng của ông Đoàn Văn N thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC6, diện tích 286m², đến năm 2007 ông N mới làm hợp đồng tặng cho sang tên thửa đất này cho ông L và xây dựng căn nhà vách tường, mái tole, nền xi măng tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nợ chung không có.

Bà H yêu cầu ly hôn ông L. Con chung đã thành niên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung yêu cầu chia ½ giá trị căn nhà và thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC6, diện tích 286m² tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu được ly hôn với ông L. Tài sản chung bà chỉ yêu cầu chia ½ giá trị thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC6, diện tích 286m² tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Không yêu cầu chia căn nhà trên đất, để cho ông H quản lý, sử dụng.

- *Tại biên bản ghi lời khai bị đơn ông Đoàn Văn L trình bày:* Ông và bà H cưới nhau năm 1998, đăng ký kết hôn năm 1999. Vợ chồng sống không có mâu thuẫn, do bà H kêu ông về Đồng Tháp ở với bà, ông không đồng ý nên ly hôn ông năm 2016. Ông có xuống Tòa, đồng ý ký tên ly hôn nhưng không hiểu sau tới nay chưa ly hôn. Con chung tên Đoàn Văn S đã thành niên. Về tài sản chung: phần đất tranh chấp vợ chồng ông mua của mẹ ông khoảng năm 1999 hoặc 1998, ông không nhớ rõ nhưng trong giấy tờ là để cha mẹ cho ông. Ông đồng ý ly hôn bà H, ông không đồng ý chia đất.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn S trình bày:* Anh là con của ông Đoàn Văn L và bà Phạm Hồng H, thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC6, diện tích 286m² là của cha mẹ anh tạo lập, anh không có đóng góp gì và cũng không có phần trong khối tài sản này. Việc tranh chấp anh không có ý kiến.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình, điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Phạm Hồng H khởi kiện ly hôn ông Đoàn Văn L, yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung vợ chồng” theo qui định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có nơi cư trú và tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đoàn Văn L dù được triệu tập xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận đi làm. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L và anh S.

[1.4] Về sự thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Hồng H chỉ yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC6, diện tích 286m² tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Không yêu cầu chia căn nhà trên đất. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét thấy, bà H và ông L tiến đến hôn nhân năm 1998 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, đăng ký kết hôn năm 1999. Tuy nhiên, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do ông L không quan tâm chăm sóc vợ con, có hành vi bạo hành bà, hai người thường hay cãi nhau; đối với ông L thì trình bày mâu thuẫn vợ chồng do không thống nhất về nơi sinh sống. Tuy nhiên, ông đồng ý ly hôn với bà H. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng ông bà không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho bà H được ly hôn với ông L là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Con chung: Ông bà có 01 con chung tên Đoàn Văn S, sinh ngày 20/6/1999, hiện đã thành niên và lao động được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cả bà H và ông L đều trình bày thống nhất thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC6, diện tích 286m², tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là tài sản chung của vợ chồng nên yêu cầu chia tài sản chung của bà H là có căn cứ.

Hiện tại ông L đang quản lý thửa đất trên, còn bà H đã về Đồng Tháp sinh sống từ năm 2016, có chỗ ở ổn định nên việc bà yêu cầu nhận giá trị tài sản, giao thửa đất cho ông L là phù hợp qui định pháp luật nên ghi nhận.

Về tỉ lệ chia: Xét thấy, cả ông bà đều có công sức như nhau trong việc tạo lập ra tài sản, trong thời gian ly thân ông L vẫn giữ gìn, duy trì tài sản chung. Bà H yêu cầu được chia $\frac{1}{2}$ giá trị thửa đất. Xét thấy, cũng phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Theo biên bản định giá ngày 26/7/2022 thì giá đất là 700.000đồng/m². Như vậy, thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC6, diện tích 286m² có giá trị là 200.200.000 đồng. Bà H, ông L mỗi người được chia phần tài sản trị giá là 100.100.000đồng.

[3] Về án phí: Các đương sự pH chịu án phí theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà H và

ông L có đơn xin giảm án phí nên Hội đồng xét xử giảm 50% án phí mỗi người pH chịu.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 28, 29, 33, 38, 39, 40, 59 Luật hôn nhân và gia đình; điều 97 Luật đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng H yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà cất trên thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC5, diện tích 286m² tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng H.

2.1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Hồng H ly hôn ông Đoàn Văn L.

2.2. Con chung: Đã thành niên.

2.3. Tài sản chung:

Chia cho bà Phạm Hồng H $\frac{1}{2}$ giá trị thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC5, diện tích 286m² là 100.100.000 đồng.

Chia ông Đoàn Văn L $\frac{1}{2}$ giá trị thửa đất là 100.100.000 đồng. Giao cho ông Đoàn Văn L căn nhà và thửa đất 609, tờ bản đồ TTRC5, diện tích 286m² tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông Đoàn Văn L đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất.

Ông Đoàn Văn L pH thôi chia cho bà H $\frac{1}{2}$ giá trị thửa đất là 100.100.000 đồng.

2.4. Nợ chung: Không có

3. Về án phí:

3.1. Bà Phạm Hồng H pH chịu 2.652.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm(đã được xét giảm 50%). Bà đã nộp 8.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thụ số 0009625 ngày 18/4/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên hoàn 6.097.500 đồng.

3.2. Đoàn Văn L pH chịu 2.502.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm(đã được xét giảm 50%).

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người pH thi hành án chậm thi hành số tiền thì còn pH chịu

thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

